TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 6 -2023
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Bùi Ngọc Hà.
2. Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: K'Dem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt.
- *Bị đơn:* Ông **Lê Minh Q**, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị L trình bày:

Tôi (Nguyễn Thị L) và anh Lê Minh Q kết hôn vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có làm lễ cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Thôn Tân Nghĩa, xã Tân Nghĩa, huyện Di Linh, Lâm Đồng cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và mẫu thuẫn liên tục cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Lê Minh Q thường xuyên nhậu nhẹt về quậy phá vợ, con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và xô xát. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ

tháng 7 năm 2022 đến nay, hiện mỗi người sống một nơi, sau khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai lấy sống. Nay tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh Lê Minh Q.

+ *Về con chung:* Vợ chồng có 03 con chung gồm cháu Lê Thị Mỹ Dung, sinh ngày 03/9/2002 (trưởng thành, sức khỏe bình thường), cháu Lê Nguyễn Cẩm Tú, sinh ngày 14/5/2005 (đã trưởng thành và khỏe mạnh) và cháu Lê Minh Vương, sinh ngày 07/4/2008. Hiện các con đều ở cùng với tôi nên khi ly hôn yêu cầu Tòa án giao cháu Lê Minh Vương, sinh ngày 07/4/2008 cho tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Không yêu cầu anh Lê Minh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Không có.

- Bị đơn ông Lê Minh Q trình bày tại bản tự khai ngày 09/01/2023:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đã kết hôn vào năm 2001 có đăng ký kết hôn tại Định Quán, Đồng Nai. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại: Thôn Tân Nghĩa, xã Tân Nghĩa, huyện Di Linh, Lâm Đồng. Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn bất hòa và không còn tin tưởng nhau nữa. Hiện tại vợ chồng sống ly thân được 06 tháng, có nguyện vọng được ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm: Cháu Lê Thị Mỹ Dung, sinh ngày 03/9/2002, cháu Lê Nguyễn Cẩm Tú, sinh ngày 14/5/2005 và cháu Lê Minh Vương sinh ngày 07/4/2008. Hiện các con đang sinh sống với bà L, khi ly hôn giao cháu Tú và Vương cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Tôi (Q) không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có nợ chung.

Sau khi tự khai ông Q được Tòa án triệu tập để hòa giải và công khai chứng cứ, xét xử nhiều lần nhưng ông Q đều vắng mặt là không chấp hành giấy báo, triệu tập của Tòa án.

- *Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị L cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Lê Minh Q. Giao cháu Lê Minh Vương, sinh ngày 07/4/2008 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ông Lê Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân huyện Di Linh nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập ông Lê Minh Q đến phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà L khởi kiện xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn với ông Lê Minh Q. Do đó quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi bị đơn cư trú là huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng nên Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Minh Q tự nguyện kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về sinh sống tại Thôn Tân Nghĩa, xã Tân Nghĩa, huyện Di Linh, Lâm Đồng cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và mẫu thuẫn liên tục cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và xô xát. Hiện đã ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay, hiện mỗi người sống một nơi. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng mỗi người sống một nơi, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay bà L xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Q, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn ông Q.

Xét mâu thuẫn giữa bà L và ông Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà L và ông Q đều yêu cầu được ly hôn. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho bà L và ông Q được ly hôn.

[4] Về con chung: Cả hai đều xác định vợ chồng có 03 con chung gồm: Cháu Lê Thị Mỹ Dung, sinh ngày 03/9/2002, cháu Lê Nguyễn Cẩm Tú, sinh ngày 14/5/2005 và cháu Lê Minh Vương sinh ngày 07/4/2008. Cháu Lê Thị Mỹ Dung, sinh ngày 03/9/2002 và cháu Lê Nguyễn Cẩm Tú, sinh ngày 14/5/2005 đã đủ 18 tuổi và khỏe mạnh nên không đề cập.

Khi ly hôn bà L yêu cầu Tòa án giao cháu Lê Minh Vương, sinh ngày 07/4/2008 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Không yêu cầu ông Lê Minh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét tại bản tự khai ngày 09/01/2023 ông Q cũng đồng ý giao con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Vương cũng có nguyện vọng ở với mẹ là bà Nguyễn Thị L nên cần giao cháu Lê Minh Vương, sinh ngày 07/4/2008 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà L và bị đơn ông Q đều trình bày về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết về tài sản chung, nợ chung trong bản án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Luận phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Minh Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao là cháu Lê Minh Vương, sinh ngày 07/4/2008 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Lê Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0007049 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

4. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
-VKSND huyện Di Linh (02 bản);
- THADS huyện Di Linh (01 bản)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01 bản;
- Các đương sự (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án, AV (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Đồng